

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/02/2021

Về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ngọc G, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số nhà 547 ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Thạch Xành N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Nhà không số, khóm S, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2020 (BL 09) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Thạch Thị Ngọc G trình bày:

Năm 2016, chị G kết hôn với anh Thạch Xành N và được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, chị G với anh N đã có 01 con chung là cháu Thạch Thị Kim Y (Nữ), sinh ngày 23/9/2016. Do bất đồng quan điểm làm phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng phai nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc nữa. Từ đầu năm 2020, chị G và anh N đã không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị G giao nộp tài liệu, chứng cứ là Trích lục kết hôn, Trích lục khai sinh của cháu Y; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu và yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị G có việc làm, thu nhập ổn định mỗi tháng trên 09 triệu đồng, đã một mình nuôi con từ khi sinh cháu Y nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Đối với bị đơn Thạch Xành N: Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo có thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh N không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do; Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp trên cho anh N và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 09/02/2021, bị đơn N vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay, anh N thống nhất với chị G về thời điểm kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, thời gian chung sống cũng như tình trạng cuộc sống chung sau khi cưới; anh N cũng thống nhất với ý kiến của chị G đã trình bày về việc vợ chồng có 01 con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Anh N không có biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm với chị G nhưng không đồng ý ly hôn, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản xác minh về cư trú, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp của các đương sự; sức khỏe, tình hình phát triển của cháu Thạch Thị Kim Y (BL 22). Các đương sự không có ý kiến phản đối về tài liệu, chứng cứ do đương sự khác giao nộp và do Tòa án thu thập được.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị G được ly hôn với anh Thạch Xành N; giao cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N không phải cấp dưỡng cho con; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị G yêu cầu ly hôn với anh Thạch Xành N và giải quyết quyền nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung. Quan hệ pháp luật tranh chấp này được điều chỉnh tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (Sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình); thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

- Căn cứ Trích lục kết hôn, Trích lục khai sinh của cháu Y và bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu do chị G giao nộp cũng như việc thừa nhận của anh N và kết quả xác minh của Tòa án; đối chiếu với quy định tại điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị G về kết hôn với anh N, được Ủy ban nhân dân xã V cấp Giấy chứng nhận kết hôn và vợ chồng đã có 01 con chung; không có tài sản chung, nợ chung là sự thật. Như vậy, chị G và anh N đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của pháp luật; trong đó có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình, sống chung với nhau, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, chỉ vì mâu thuẫn mà chị G và anh N đã không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau chăm lo cho cháu Y.

Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp, giải pháp cụ thể để cải thiện tình trạng hôn nhân, hàn gắn tình cảm với chị G nên rõ ràng anh N với chị G không còn thương yêu, tôn trọng nhau; không cùng nhau khắc phục khó khăn để có niềm vui, hạnh phúc nên chị G với anh N đã không còn tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa chị G với anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; cần áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị G ly hôn với anh Thạch Xanh N.

- Thời điểm xét xử vụ án, cháu Thạch Thị Kim Y chưa được 07 tuổi, Ủy ban nhân dân xã V khẳng định không nhận được bất cứ yêu cầu nào về việc hỗ trợ, bảo vệ, chăm sóc cho cháu (BL 22); đồng thời, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Xét, chị G trực tiếp một mình nuôi dưỡng cháu Y từ khi không còn sống chung với anh N đến nay, đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt được tốt hơn và tránh sự xáo trộn nề nếp sinh hoạt, môi trường cuộc sống của cháu Y thì cần căn cứ Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng con chung; ghi nhận ý chí tự nguyện của chị G, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

- Các đương sự tiếp tục khẳng định không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị Ngọc Giàu chịu 300.000 đồng theo điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Ngọc G được ly hôn với anh Thạch Xành N.

2. Về con chung:

Giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Thị Kim Y (Nữ), sinh ngày 23/9/2016. Ghi nhận ý chí tự nguyện của chị G, anh N không phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian chị G nuôi con, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu Y, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nếu có căn cứ hợp pháp.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0003944 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CHU ĐÚC CHƯƠNG